

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST  
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoàn,

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ma Khánh Ly,

2. Bà Trương Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST - HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

**BÀN VĂN T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/01/1995 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T1 và bà Hoàng Thị D; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn T khai nhận khoảng tháng 3/2021 đã mua ma túy ở khu vực đập TĐ huyện C với một người đàn ông không quen biết được 01 gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng, sau đó đã sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2021, T một mình từ nhà đi bộ ra đường đi nhờ xe mô tô của một

người đi đường không quen biết đi đến khu vực thôn B, xã N, huyện C mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến đường rẽ vào thôn B, xã N, huyện C, T xuống xe đi bộ vào khoảng 50m, T gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, đang đứng một mình ở cạnh đường, T hỏi và mua được 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, tiếp theo là hai lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột vón cục màu trắng là ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc và đang đi bộ tìm chỗ vắng người để sử dụng (lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày) thì bị tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ phát hiện, do nghi T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã mời T về UBND xã N để làm việc. Tại đây T đã tự giác giao nộp gói ma túy trên và khai nhận cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là số ma túy nêu trên.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 20 giờ 05 phút ngày 08/6/2021 tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Bàn Văn T kết quả: (-) Âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 547/GĐKTHS ngày 12/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Bàn Văn T là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng là 0,148g (*không thấy một bốn tám gam*).

Cáo trạng số 73/CT-VKSCH ngày 01/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bàn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bàn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2021.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép ma túy mục đích sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn T, giám định ngày 09/6/2021. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của

Bàn Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bàn Văn T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2021, tại thôn Bắc Ngõa, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,148g (*không thấy một bốn tám gam*), nhằm mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 05 gam). Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn* theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Bàn Văn T xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bàn Văn T, quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Bàn Văn T, 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/6/2021.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn T. Vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn T, giám định ngày 09/6/2021. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Bàn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/9/2021.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**